

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 02 - Đợt 1

1. **Tên nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. **Ngày quan trắc:** 03 – 04/02/2024

Ngày cung cấp TT: 05/02/2024

3. **Tình trạng hoạt động của các công khi lấy mẫu:**

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của công
1	1	Công Như Trác	Công đóng.
2	2	Công Hữu Bị	Công đóng.
3	3	Công Cốc Thành	Công đóng.
4	4	Công sông Chanh	Công đóng.
5	5	Công Nhâm Tràng	Công đóng.
6	6	Công Kinh Thanh	Công đóng.
7	7	Công Cô Đàm	Công đóng.
8	8	Công Vĩnh Trị	Công đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Công mở hé.
10	13	Đầu kênh CG16	Công mở.
11	16	Đập Vua (CG12)	Đập đóng.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý CLN, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

Người cung cấp thông tin: Trịnh Xuân Hoàng – Trưởng phòng

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Hà Nam.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Công Như Trác, Công Hữu Bị, Đầu kênh T3, Đập La Chợ

B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): Các vị trí đạt giới hạn trên, Công Vĩnh Trị, Cầu đường 10 với sông Sát, Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh).

C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: Các vị trí đạt giới hạn trên, Công Cốc Thành, Công Nhâm Tràng, Công Kinh Thanh, Công Cô Đàm, Đầu kênh C9, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đầu kênh CG 16, Đập Vùa (CG12), Cầu Chú (sông Châu Giang), Đầu kênh T6.

D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: Các vị trí đạt giới hạn trên, Công Sóng Chanh, Đầu kênh S48, Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy).

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
1	Công Như Trác	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời âm u, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 71%, mật độ mây 79%, gió TB 23 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.07	17.9	6.03	0.3	0.497	0.333	382	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A.
2	Công Hữu Bị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời âm u, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 72%, mật độ mây 80%, gió TB 23 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm đang hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.61	14.1	7.8	0.2	0.552	0.441	336	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
3	Cống Cốc Thành	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.	Trời âm u, nhiệt độ 22°C, độ ẩm 94%, mật độ mây 70%, gió TB 12 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, trạm bơm không hoạt động. Mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Nước màu vàng lục.	6.97	24.8	4.43	0.4	0.730	0.259	556	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
4	Cống Sông Chanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Trời âm u, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 89%, mật độ mây 77%, gió TB 15 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Nước màu vàng lục.	6.63	25.3	3.1	0.4	0.443	0.218	528	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
5	Cống Nhâm Trảng	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 73%, mật độ mây 68%, gió TB 14 km/h.	7.36	36.2	4.36	0.5	0.606	1.643	597	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QC VN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QC VN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QC VN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QC VN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		tưới Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.								không đạt mức B.
6	Công Kinh Thanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 73%, mật độ mây 68%, gió TB 14 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.28	14.2	4.15	0.5	0.754	1.935	695	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
7	Công Cỏ	Đánh giá nhanh chất	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 73%, mật	6.98	36.7	4.18	0.5	1.383	1.508	618	Chi tiêu quan

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6					
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5					
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4					
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Đam	lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên.	độ mây 68%, gió TB 14 km/h. Không có dòng chảy, công đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm đang lấy nước tưới. Nước màu vàng lục.								trắc hiện trường DO không đạt mức B.
8	Công Vinh Trị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Trời hừng nắng, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 84%, mật độ mây 80%, gió TB 16 km/h. Không có dòng chảy, công đóng, mực nước bề hút cao hơn, trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.02	35.5	5.87	0.5	0.676	2.025	654	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B.
9	Đầu kênh T3	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải	Trời âm u, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 88%, mật độ mây 78%, gió TB 15 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Nước màu	6.88	24.9	6.05	0.4	0.629	0.268	593	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
		dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành.	vàng lục.								A.
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Trời âm u, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 89%, mật độ mây 77%, gió TB 15 km/h. Dòng chảy chậm hướng ra sông Chanh. Nước màu vàng lục.	7.01	34.4	4.37	0.8	0.738	3.960	994	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
11	Cầu đường 10 với	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 82%, mật độ mây 78%, gió TB 15	7.13	32	5.64	0.5	0.684	1.035	672	Các chi tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	sông Sắt	thông sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.	km/h. Dòng chảy chậm từ hướng Vĩnh Trị về. Nước màu vàng lục.								trường pH, DO đạt mức B.
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Trời âm u, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 95%, gió TB 21 km/h. Dòng chảy chậm từ sông Châu Giang vào, cống mở hé. Nước màu vàng lục.	7.02	23.4	4.6	0.4	0.591	0.396	503	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Trời âm u, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 72%, mật độ mây 80%, gió TB 23 km/h. Không có dòng chảy, cống mở, mực nước cạn kiệt. Nước màu vàng lục.	6.97	31	4.62	0.4	1.267	3.353	501	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
14	Đập La Chơ	Đánh giá nhanh chất	Trời âm u, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 79%, mật	7.62	14.1	7.78	0.2	0.552	0.412	399	Các chỉ tiêu

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
		<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6						
		<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5						
		<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4						
		<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2						
		lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	độ mây 81%, gió TB 21 km/h. Dòng chảy vừa từ cống 3/2 về. Nước màu vàng lục.									quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A.
15	Đầu kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tưới tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.	Trời hửng nắng, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 84%, mật độ mây 80%, gió TB 16 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Trên mặt kênh có rác thải sinh hoạt. Nước màu xanh lục.	6.81	23.6	3.84	0.6	2.828	4.230	745		Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
16	Đập Vũa (CG12)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Trời âm u, nhiệt độ 25°C, độ ẩm 71%, mật độ mây 79%, gió TB 23 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Nước màu vàng lục.	7.01	25.2	4.52	0.4	0.521	0.331	552		Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
17	Cầu	Vị trí ô nhiễm	Trời âm u, nhiệt độ	6.94	13.9	4.56	0.4	0.521	0.315	515		Chỉ tiêu quan

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	Chù (sông Châu Giang)	do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	26°C, độ ẩm 69%, mật độ mây 95%, gió TB 21 km/h. Dòng chảy chậm từ hướng Hữu Bị về. Thượng lưu cầu có nhiều bèo. Nước màu vàng lục.								trắc hiện trường DO không đạt mức B.
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 26°C, độ ẩm 73%, mật độ mây 68%, gió TB 14 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Nước màu vàng lục.	6.92	47.3	3.71	0.5	2.051	1.980	636	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
19	Đầu kênh C19 (Kênh tiêu)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp	Trời âm u, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 89%, mật độ mây 77%, gió TB 15 km/h. Không có dòng chảy.	6.87	19.2	5.4	0.5	0.552	0.358	701	Các chi tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường							Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
		QCVN 08:2023 - A		6.5 – 8.5		≥ 6					
		QCVN 08:2023 - B		6 – 8.5		≥ 5					
		QCVN 08:2023 - C		6 – 8.5		≥ 4					
		QCVN 08:2023 - D		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2					
	sông Chanh)	cho huyện Ý Yên.	công đóng. Nước màu vàng lục.								B.
20	Đầu kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 24°C, độ ẩm 82%, mật độ mây 78%, gió TB 15 km/h. Dòng chảy chậm về hướng sông Tiên Hương. Nước màu vàng lục.	6.65	25.2	4.51	0.4	0.575	0.680	599	Chi tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn